TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2025/HSST
Ngày 30/10/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Chuyên
Các Hội thẩm nhân dân:
1.Bà Nguyễn Thị Hồng Cúc
2.Bà Phan Thị Ngọc Cẩm

- Thư ký phiên toà: Bà Huỳnh Thị Phượng - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 5 - An Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - An Giang tham gia phiên tòa*:** Ông Lê Thành Thủ - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2025/HSST, ngày 01 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 269/2025/QĐXXST - HS, ngày 13 tháng 10 năm 2025, đối với bị cáo:

1. **Lương Ngọc Đăng K** (tên khác Mỏng A) - sinh ngày 07/11/1990; tại G, tỉnh An Giang; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Số H, tổ C, khu phố N, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang - Nay là ấp A, xã G, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Thế B và bà Quang Tuyết N; Có vợ tên Nguyễn Thị Như T; Con 02 người (lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền sự: Chưa; Tiền án: Có 01 tiền án chưa được xoá án tích: Vào ngày 06/3/2024 bị Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 37/2024/HSST, ngày 06/3/2024, đã chấp hành xong hình phạt. Bị bắt tạm giữ ngày 04/6/2025, chuyển sang tạm giam ngày 07/6/2025 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực G thuộc Trại giam Công an tỉnh A.

Bị cáo tạm giam có mặt.

2. *Người bị hại:* Bà Nguyễn Thị C, sinh năm: 1970; địa chỉ: ấp F, xã G, tỉnh An Giang (vắng mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh Đặng Ngọc C1, sinh năm: 1994; địa chỉ: ấp C, xã G, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ ngày 03/6/2025, Lương Ngọc Đăng K đang ở nhà bạn tại khu phố F, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang (Nay là xã G, tỉnh An Giang), gọi điện thoại cho một người bạn tên là "Dũ" (không rõ nhân thân lý lịch quen biết ngoài xã hội), điều khiển xe Ware (K không rõ màu và biển số kiểm soát và xe không biết ai là đứng tên chủ sở hữu) đến rước K đi qua nhà của bạn tên B1 (không rõ nhân thân lý lịch quen biết ngoài xã hội) để chơi. Sau đó, "Dũ" đến rước lúc và chở K đi, khi đi qua cây xăng số 03 - thuộc khu phố F, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang (nay là xã G, tỉnh An Giang), D cùng K quẹo vào một con hẻm đi vào khoảng 100 mét lúc này khoảng 02 giờ 10 phút cùng ngày, khi nhà của bà Nguyễn Thị C - thuộc khu phố F, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang (nay là ấp F, xã G, tỉnh An Giang), Lương Ngọc Đăng K phát hiện có một chiếc xe mô tô (nhãn hiệu Honda, loại xe Wave Anpha màu xanh, đen, bạc đã qua sử dụng, biển số kiểm soát 68G1 - 843.80) đang đậu trước hàng ba, nhà không có cửa rào và không có người trông giữ. Thấy vậy, K nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Nên K kêu "Dũ" dừng xe lại. Sau đó, K đi một mình quay lại chỗ đậu chiếc xe, rồi lén lút lấy trộm. Khi đến chỗ đậu xe, K phát hiện chiếc xe đang bị khóa lại bởi một đoạn dây xích bằng kim loại khóa bánh xe trước với ghế đá trước cửa nhà, nên K không lấy trộm được. K mới đi quay ra ngoài xe gặp "Dũ", hỏi mượn một cây kìm cắt kim loại do "Dũ" mang theo trước đó, tiếp tục đi đến chiếc xe dùng cây kìm cắt khoen dây xích kim loại, rồi dẫn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, đen, bạc đi ra lộ phía trước nhà của chị C, K bứt dây M khởi động xe và điều khiển xe đi về hướng T, còn D đi đâu Khoa không rõ. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, K mang chiếc xe mô tô Honda Wave màu xanh, đen, bạc vừa lấy trộm được đem bán cho Đặng Ngọc C1 - Ngụ tại: khu phố C, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang (nay là xã G, tỉnh An Giang),với giá 1.000.000đ, số tiền này một mình Khoa đã tiêu xài cá nhân, sử dụng hết. Đến ngày 04/6/2025 Lương Ngọc Đăng K đến Cơ quan cảnh sát điều tra đầu thú. Quá trình làm việc K thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 234/KL-HĐĐGSTC, ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Sở tài chính tỉnh A, kết luận:

- 01 (một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave (Wave anpha) màu xanh, đen, bạc đã qua sử dụng (biển kiểm soát 68G1-843.80); số khung: 391XLY263424; Số máy: JA39E1601238 tại thời điểm xảy ra mất trộm có giá trị là 8.000.000đ (Tám triệu đồng).

Về vật chứng của vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công tỉnh K (nay là tỉnh An Giang) đã thu giữ gồm:

- 01 (một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave (Wave anpha) màu xanh, đen, bạc đã qua sử dụng, biển số kiểm soát 68G1-843.80; số khung: 391XLY263424; Số máy: JA39E1601238, đã qua sử dụng;

- 01 (một) sợi dây xích bằng kim loại, dài 1,2 mét, gồm có 43 mắc xích (trong đó có 01 mắt xích bị cắt rời. Trên dây xích có gắn một ổ khóa màu sơn Vàng, bằng kim loại chưa mở khóa, bị rỉ sét nhiều nơi, trên thân ổ khóa có dòng chữ "H.O.A".

Tại bản cáo trạng số 16/CT- VKS ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - An Giang đã truy tố bị cáo Lương Ngọc Đăng K về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên Tòa, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo K, Kiểm sát viên luận tội căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lương Ngọc Đăng K từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà Nguyễn Thị C một sợi dây xích bằng kim loại.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên đề nghị miễn xét.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh của bị cáo gặp khó khăn về kinh tế nên đề nghị miễn nộp.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an tỉnh A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người bị hại đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị hại.

[2] Về hành vi của bị cáo:

Bị cáo Lương Ngọc Đăng K khai nhận: Vào khoảng 02 giờ 10 phút, ngày 03 tháng 6 năm 2025, Khoa lợi dụng đêm khuya vắng vẻ, không có ai trông coi, quản lý tài sản, K đã lén lút trộm cắp tài sản là 01 (một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave anpha màu xanh, đen, bạc đã qua sử dụng, biển kiểm soát 68G1-843.80; số khung: 391XLY263424; Số máy: JA39E1601238 của bà Nguyễn Thị C trị giá là 8.000.000đ (tám triệu đồng). Đến ngày 04/6/2025 Lương Ngọc Đăng K đến Cơ quan cảnh sát điều tra đầu thú. Quá trình làm việc K thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên Tòa cho thấy phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh A đã thu thập được. Tài sản bị cáo trộm cắp theo kết quả định giá là 8.000.000 đồng (tám triệu đồng).

Đối chiếu hành vi trên của bị cáo với quy định của Bộ luật Hình sự, có căn cứ xác định hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - An Giang truy tố bị cáo Lương Ngọc Đăng K về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo K là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự xã hội ở địa phương và gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân. Bị cáo cũng nhận thức được rằng tài sản hợp pháp của người khác là bất khả xâm phạm được mọi người tôn trọng và pháp luật bảo vệ. Nhưng vì bản tính chây lười lao động, muốn hưởng thụ trên mồ hôi, công sức của người khác, lợi dụng sự sơ hở của bị hại trong quản lý tài sản, bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm tài sản của bị hại. Hội đồng xét xử xét thấy

cần phải áp dụng cho bị cáo một mức án nghiêm khắc nhằm thể hiện tính răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội và cũng đảm bảo tính khoan hồng của Đảng và Nhà nước ta.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

{3.1} Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

{3.2} Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường tiền sửa chữa xe cho bị hại, tự nguyện đến cơ quan đầu thú cho nên đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trên.

{3.3} Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự; bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với người thanh niên tên D cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với bị cáo K, do chưa xác định được nhân thân lý lịch cụ thể nên chưa có căn cứ xử lý, khi nào xác định được nhân thân sẽ xử lý sau.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Ghi nhận việc cơ quan điều tra đã trao trả tài sản cho người bị hại gồm: Một chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave (Wave anpha) màu xanh, đen, bạc đã qua sử dụng, biển số kiểm soát 68G1-843.80; số khung: 391XLY263424; Số máy: JA39E1601238 (đã qua sử dụng).

Tuyên trả cho bà Nguyễn Thị C một sợi dây xích bằng kim loại, dài 1,2 mét, gồm có 43 mắc xích (trong đó có 01 mắc xích bị cắt rời. Trên dây xích có gắn một ổ khóa màu sơn Vàng, bằng kim loại chưa mở khóa, bị rỉ sét nhiều nơi, trên thân ổ khóa có dòng chữ “H.O.A” (đã qua sử dụng)

[6] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Người bị hại đã nhận lại tài sản, gia đình bị cáo đã khắc phục tiền sửa chữa xe, người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét.

Đối với anh Đặng Ngọc C1 mua xe của bị cáo K bán với giá 1.000.000 đồng, K đã tiêu xài hết. Do không biết xe phạm tội nên mua, anh C1 không yêu cầu nhận lại số tiền trên nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí: Buộc bị cáo K phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ về tội danh, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí. Hội đồng xét xử sẽ xem xét và lượng hình đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

1. Tuyên bố bị cáo Lương Ngọc Đăng K (tên khác Mỏng A) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Lương Ngọc Đăng K 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 04/6/2025.

2. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Người bị hại đã nhận lại tài sản, gia đình bị cáo đã khắc phục tiền sửa chữa xe, người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét.

4. Xử lý vật chứng: Ghi nhận việc cơ quan điều tra đã trao trả tài sản cho người bị hại gồm: Một chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave (Wave anpha) màu xanh, đen, bạc đã qua sử dụng, biển số kiểm soát 68G1-843.80; số khung: 391XLY263424; Số máy: JA39E1601238 (đã qua sử dụng).

Tuyên trả cho bà Nguyễn Thị C một sợi dây xích bằng kim loại, dài 1,2 mét, gồm có 43 mắc xích (trong đó có 01 mắc xích bị cắt rời. Trên dây xích có gắn một ổ khóa màu sơn Vàng, bằng kim loại chưa mở khóa, bị rỉ sét nhiều nơi, trên thân ổ khóa có dòng chữ "H.O.A" (đã qua sử dụng)

5. Về án phí: Bị cáo K phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm đồng).

Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 (Mười lăm) ngày; Bị cáo được tính kể từ ngày tuyên án (ngày 30/10/2025). Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ Tọa phiên tòa
(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Chuyên

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh;*
- *VKSND cùng cấp* **;**
- *Trại tạm giam;*
- *Cơ quan điều tra;*
- *PhòngThi hành án dân sự ;*
- *Bị cáo;*
- *Người bị hại, người liên quan*
- *Lưu.*